

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Đoàn Thị Hoài	An	17	07	2010	7/10	001	17	
2	Lưu Diệu	An	07	01	2010	7/3	002	17	
3	Nguyễn Phương	An	26	05	2010	7/1	003	17	
4	Phạm Nhật	An	29	04	2010	7/4	004	17	
5	Trần Phương	An	24	07	2010	7/3	005	17	
6	Ứng Nguyễn Phương	An	13	06	2010	7/10	006	17	
7	Bạch Nguyễn Quỳnh	Anh	21	05	2010	7/10	007	17	
8	Đỗ Chí	Anh	11	10	2010	7/1	008	17	
9	Hà Tuyết	Anh	21	06	2010	7/9	009	17	
10	Hoàng Trịnh Quỳnh	Anh	16	09	2010	7/6	010	17	
11	Huỳnh Duy	Anh	02	04	2009	7/1	011	17	
12	Huỳnh Thị Lan	Anh	30	06	2010	7/8	012	17	
13	Lê Ngọc Mỹ	Anh	01	10	2010	7/7	013	17	
14	Lê Thị Hoàng	Anh	26	12	2010	7/3	014	17	
15	Lư Nguyễn Trâm	Anh	06	02	2010	7/7	015	17	
16	Mai Thị Kim	Anh	26	07	2010	7/9	016	17	
17	Nghiêm Xuân	Anh	09	08	2010	7/2	017	17	
18	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	26	09	2010	7/10	018	17	
19	Nguyễn Hải	Anh	28	06	2010	7/7	019	17	
20	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	01	12	2010	7/5	020	17	
21	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	26	05	2010	7/7	021	17	
22	Nguyễn Nhật	Anh	29	09	2010	7/4	022	17	
23	Nguyễn Phương	Anh	28	03	2010	7/3	023	17	
24	Nguyễn Thảo Ngọc	Anh	06	09	2010	7/8	024	17	
25	Nguyễn Thị Lan	Anh	31	01	2010	7/3	025	17	
26	Nguyễn Thùy	Anh	15	08	2010	7/7	026	17	
27	Nguyễn Tùng	Anh	04	10	2010	7/5	027	17	
28	Phạm Phương	Anh	21	06	2010	7/9	028	17	
29	Phạm Quỳnh	Anh	25	01	2010	7/2	029	17	
30	Phan Ngọc Phương	Anh	19	03	2010	7/4	030	17	
31	Tan Nhật	Anh	11	05	2010	7/5	031	17	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Trần Hồ Phương	Anh	23	01	2010	7/6	032	18	
2	Trần Quỳnh	Anh	15	09	2010	7/8	033	18	
3	Trần Tuấn	Anh	03	02	2010	7/6	034	18	
4	Trương Quỳnh	Anh	06	03	2010	7/1	035	18	
5	Trương Thanh Ngọc	Anh	29	03	2010	7/2	036	18	
6	Vũ Thị Minh	Anh	22	04	2010	7/6	037	18	
7	Hồ Thị Ngọc	Ánh	22	01	2010	7/4	038	18	
8	Đặng Khang	Ân	30	04	2010	7/10	039	18	
9	Đinh Hoàng	Ân	01	02	2010	7/8	040	18	
10	Đỗ Trần Hiếu	Ân	09	03	2010	7/6	041	18	
11	Nguyễn Phan Hoài	Ân	27	01	2010	7/2	042	18	
12	Nguyễn Phúc Thiên	Ân	14	09	2010	7/10	043	18	
13	Trần	Bách	28	03	2010	7/1	044	18	
14	Đinh Trần Gia	Bảo	26	09	2010	7/4	045	18	
15	Dương Gia	Bảo	22	07	2010	7/1	046	18	
16	Nguyễn Gia	Bảo	02	01	2010	7/8	047	18	
17	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	25	02	2010	7/6	048	18	
18	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	14	12	2010	7/9	049	18	
19	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	25	09	2010	7/10	050	18	
20	Nguyễn Thành	Bảo	17	09	2010	7/2	051	18	
21	Phạm Gia	Bảo	23	10	2010	7/5	052	18	
22	Phạm Vũ Quốc	Bảo	17	11	2010	7/3	053	18	
23	Trần Gia	Bảo	23	07	2010	7/9	054	18	
24	Trần Hồng	Bảo	28	02	2010	7/4	055	18	
25	Jin Ming	Bo	06	01	2010	7/3	056	18	
26	Trương Nguyên	Cát	18	11	2010	7/10	057	18	
27	Đặng Lê Bảo	Châu	23	02	2010	7/2	058	18	
28	Đoàn Bảo	Châu	28	05	2010	7/9	059	18	
29	Nguyễn Bảo	Châu	14	10	2010	7/6	060	18	
30	Nguyễn Ngọc Mỹ	Châu	05	11	2009	7/6	061	18	
31	Văn Bảo	Châu	19	06	2010	7/5	062	18	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Lê Huỳnh Lan	Chi	08	04	2010	7/3	063	19	
2	Lê Thị Quỳnh	Chi	09	09	2010	7/1	064	19	
3	Ngô Hà	Chi	17	02	2010	7/8	065	19	
4	Trần Linh	Chi	12	11	2010	7/1	066	19	
5	Vũ Đình	Chí	06	03	2010	7/9	067	19	
6	Nguyễn Xuân	Chiến	31	03	2010	7/4	068	19	
7	Võ Chí	Công	29	11	2010	7/4	069	19	
8	Nguyễn Văn	Cường	29	12	2010	7/5	070	19	
9	Vũ Tấn	Cường	17	10	2010	7/8	071	19	
10	Đỗ Thế	Danh	07	01	2010	7/2	072	19	
11	Hà Công	Danh	16	03	2010	7/9	073	19	
12	Mai Thành	Danh	23	11	2010	7/6	074	19	
13	Huỳnh Ngọc Bảo	Di	31	03	2010	7/2	075	19	
14	Đặng Phương	Diễm	19	01	2010	7/7	076	19	
15	Nguyễn Vũ Kiều	Diễm	25	01	2010	7/8	077	19	
16	Hồng Khả	Doanh	06	11	2010	7/8	078	19	
17	Hà Vũ Thùy	Dung	28	03	2010	7/2	079	19	
18	Nguyễn Hoàng	Dung	06	10	2010	7/2	080	19	
19	Dương Tấn	Dũng	28	09	2010	7/7	081	19	
20	Nguyễn Tấn	Dũng	25	10	2010	7/9	082	19	
21	Nguyễn Tiến	Dũng	03	05	2010	7/10	083	19	
22	Nguyễn Trí	Dũng	21	03	2010	7/1	084	19	
23	Nguyễn Việt	Dũng	30	08	2010	7/6	085	19	
24	Trương Quốc	Dũng	12	01	2010	7/9	086	19	
25	Lương Minh	Duy	03	01	2010	7/9	087	19	
26	Nguyễn Đức Minh	Duy	20	12	2010	7/4	088	19	
27	Trương Minh	Duy	18	01	2010	7/10	089	19	
28	Trương Nhất	Duy	19	11	2010	7/5	090	19	
29	Vũ Phạm Khánh	Duy	29	01	2010	7/8	091	19	
30	Nguyễn Lê Ngọc	Duyên	14	07	2010	7/6	092	19	
31	Đặng Duy	Dương	22	07	2010	7/6	093	19	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Trần Ánh	Dương	30	04	2010	7/6	094	20	
2	Võ Hồng Ánh	Dương	03	07	2010	7/3	095	20	
3	Đinh Tiến	Đại	11	10	2010	7/3	096	20	
4	Hà Linh	Đan	08	02	2010	7/10	097	20	
5	Đặng Tiến	Đạt	04	02	2010	7/1	098	20	
6	Bùi Hải	Đăng	23	08	2010	7/7	099	20	
7	Nguyễn Khắc	Đoàn	27	01	2010	7/9	100	20	
8	Bùi Đào Minh	Đức	20	01	2010	7/2	101	20	
9	Lưu Hoàng Nguyên	Đức	12	09	2010	7/3	102	20	
10	Nguyễn Anh	Đức	12	10	2010	7/3	103	20	
11	Nguyễn Anh	Đức	06	08	2010	7/4	104	20	
12	Nguyễn Hoàng	Đức	09	03	2010	7/5	105	20	
13	Nguyễn Ngọc	Đức	19	06	2010	7/1	106	20	
14	Nguyễn Tiến	Đức	30	08	2010	7/2	107	20	
15	Ứng Mai Trường	Giang	22	02	2010	7/8	108	20	
16	Trần Khánh	Hà	04	11	2010	7/5	109	20	
17	Trịnh Thiên	Hà	01	06	2010	7/10	110	20	
18	Dương Trung	Hải	11	06	2010	7/1	111	20	
19	Nguyễn Diễm	Hạnh	04	07	2010	7/9	112	20	
20	Đinh Thị	Hào	28	01	2010	7/8	113	20	
21	Nguyễn Minh	Hằng	26	11	2010	7/2	114	20	
22	Lâm Bảo	Hân	04	06	2010	7/2	115	20	
23	Lê Gia	Hân	12	12	2010	7/6	116	20	
24	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	27	03	2010	7/4	117	20	
25	Nguyễn Trần Gia	Hân	16	03	2010	7/1	118	20	
26	Nguyễn Võ Bảo	Hân	17	12	2010	7/6	119	20	
27	Trịnh Gia	Hân	28	04	2010	7/2	120	20	
28	Dương Phúc	Hậu	08	07	2010	7/2	121	20	
29	Nguyễn Ngọc Phúc	Hậu	04	11	2010	7/6	122	20	
30	Tôn Thất	Hiệp	17	12	2010	7/10	123	20	
31	Bùi Cao Minh	Hiếu	01	09	2010	7/10	124	20	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Đỗ Minh	Hiếu	18	01	2010	7/7	125	21	
2	Hoàng Trọng	Hiếu	17	04	2010	7/9	126	21	
3	Trần Văn	Hiếu	14	12	2010	7/1	127	21	
4	Nguyễn Minh	Hoàng	26	04	2010	7/6	128	21	
5	Đào Trọng	Hoàng	07	02	2010	7/7	129	21	
6	Đỗ Nhật	Hoàng	30	12	2009	7/8	130	21	
7	Ngô Minh	Hoàng	28	07	2010	7/2	131	21	
8	Nguyễn	Hoàng	20	05	2010	7/9	132	21	
9	Nguyễn Huy	Hoàng	12	10	2010	7/4	133	21	
10	Nguyễn Minh	Hoàng	23	02	2010	7/3	134	21	
11	Nguyễn Minh	Hoàng	07	12	2010	7/10	135	21	
12	Phạm Khánh	Hoàng	05	05	2010	7/8	136	21	
13	Trần Quốc	Hoàng	27	12	2010	7/6	137	21	
14	Vũ Huy	Hoàng	06	08	2010	7/5	138	21	
15	Vũ Chí	Hùng	16	07	2010	7/7	139	21	
16	Bùi Quang	Huy	09	06	2010	7/4	140	21	
17	Cầm Thanh	Huy	29	03	2010	7/6	141	21	
18	Hồ Nguyễn Gia	Huy	24	11	2010	7/7	142	21	
19	Nguyễn Đình Quốc	Huy	07	04	2010	7/7	143	21	
20	Nguyễn Quang	Huy	15	05	2010	7/2	144	21	
21	Nguyễn Trần Quang	Huy	25	06	2010	7/2	145	21	
22	Phạm Anh	Huy	19	08	2010	7/6	146	21	
23	Phạm Ngọc Gia	Huy	29	08	2010	7/4	147	21	
24	Phạm Vũ Quốc	Huy	17	11	2010	7/3	148	21	
25	Trần Bảo	Huy	26	06	2010	7/10	149	21	
26	Trần Gia	Huy	27	08	2010	7/1	150	21	
27	Trần Hoàng Nhật	Huy	04	10	2010	7/5	151	21	
28	Trương Nguyễn Gia	Huy	17	08	2010	7/9	152	21	
29	Phạm Khánh	Huyền	30	12	2010	7/4	153	21	
30	Chu Đoàn Gia	Hưng	10	11	2009	7/4	154	21	
31	Huỳnh Tuấn	Hưng	19	12	2009	7/10	155	21	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Đình Hoàng	Hưng	02	05	2010	7/5	156	22	
2	Phạm Vũ Tâm	Hương	17	05	2010	7/5	157	22	
3	Nguyễn Đức	Khang	09	01	2010	7/5	158	22	
4	Nguyễn Hữu	Khang	15	03	2010	7/6	159	22	
5	Phan Cao Phúc	Khang	21	08	2010	7/3	160	22	
6	Võ Đình Duy	Khang	06	04	2010	7/7	161	22	
7	Võ Minh	Khang	27	09	2010	7/3	162	22	
8	Nguyễn Phạm Minh	Khánh	01	01	2010	7/1	163	22	
9	Vũ Duy	Khánh	24	02	2010	7/5	164	22	
10	Đàm Huy	Khiêm	28	07	2010	7/1	165	22	
11	Đồng Minh	Khoa	31	10	2010	7/6	166	22	
12	Hoàng Anh	Khoa	09	07	2010	7/6	167	22	
13	Lê Anh	Khoa	11	02	2010	7/10	168	22	
14	Lê Nguyễn Anh	Khoa	17	04	2010	7/5	169	22	
15	Nguyễn Duy	Khoa	24	06	2010	7/2	170	22	
16	Phạm Trung	Khoa	16	12	2010	7/8	171	22	
17	Đặng Minh	Khôi	21	03	2010	7/7	172	22	
18	Doãn Nguyên	Khôi	13	06	2010	7/9	173	22	
19	Nguyễn Đăng	Khôi	10	09	2010	7/1	174	22	
20	Nguyễn Hoàng Nhật	Khôi	20	02	2010	7/8	175	22	
21	Nguyễn Thị Mai	Khôi	21	04	2010	7/9	176	22	
22	Nguyễn Vũ Hoàng	Khôi	18	07	2010	7/6	177	22	
23	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	05	03	2010	7/5	178	22	
24	Nguyễn Trung	Kiên	02	01	2009	7/9	179	22	
25	Bùi Tuấn	Kiệt	20	05	2010	7/1	180	22	
26	Hoàng Tuấn	Kiệt	10	08	2010	7/4	181	22	
27	Nguyễn Thị	Kim	03	09	2010	7/10	182	22	
28	Võ Ngọc Mỹ	Kim	23	06	2010	7/1	183	22	
29	Huỳnh Nhã	Kỳ	26	09	2010	7/3	184	22	
30	Lương Lê Bảo	Kỳ	25	07	2010	7/3	185	22	
31	Cổ Thiên	Lam	10	02	2010	7/1	186	22	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Lê Thanh	Lam	27	11	2010	7/2	187	23	
2	Nguyễn Thục	Lam	30	08	2010	7/4	188	23	
3	Nguyễn Tường	Lam	01	08	2010	7/5	189	23	
4	Phạm Quỳnh	Lam	29	07	2010	7/3	190	23	
5	Trần Tường	Lam	21	06	2010	7/3	191	23	
6	Vũ Nguyên	Láp	02	11	2020	7/7	192	23	
7	Trần Hải	Lâm	07	04	2010	7/7	193	23	
8	Bùi Nguyễn Phương	Linh	14	11	2010	7/1	194	23	
9	Đoàn Khương	Linh	23	07	2010	7/2	195	23	
10	Lê Hoàng Khánh	Linh	05	10	2010	7/7	196	23	
11	Mai Nguyễn Ánh	Linh	20	12	2010	7/7	197	23	
12	Ngô Đặng Khánh	Linh	09	10	2010	7/4	198	23	
13	Nguyễn Khánh	Linh	01	01	2010	7/8	199	23	
14	Nguyễn Phạm Hà	Linh	02	05	2010	7/5	200	23	
15	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	25	11	2010	7/10	201	23	
16	Phạm Đặng Gia	Linh	04	04	2010	7/1	202	23	
17	Trần Lê Khánh	Linh	01	05	2010	7/3	203	23	
18	Trần Nhật	Linh	29	01	2010	7/5	204	23	
19	Trương Khánh	Linh	02	11	2010	7/2	205	23	
20	Vũ Đình Khánh	Linh	15	01	2010	7/2	206	23	
21	Bùi Thiên	Long	22	04	2010	7/6	207	23	
22	Dương Đình	Long	29	04	2010	7/8	208	23	
23	Nguyễn Hoàng	Long	21	07	2010	7/5	209	23	
24	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	10	01	2010	7/9	210	23	
25	Phạm Tấn	Long	31	01	2010	7/2	211	23	
26	Trần Quang Bảo	Long	11	09	2010	7/6	212	23	
27	Nguyễn Quang	Lộc	21	12	2010	7/5	213	23	
28	Trần Gia Hữu	Lộc	05	05	2010	7/1	214	23	
29	Lu Quốc	Luân	18	04	2010	7/3	215	23	
30	Thái Thị Thảo	Ly	21	03	2010	7/4	216	23	
31	Trần Khánh	Ly	09	01	2010	7/6	217	23	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Lê Ngọc	Mai	05	03	2010	7/6	218	24	
2	Trần Thị Thanh	Mai	20	02	2009	7/8	219	24	
3	Nguyễn Đức	Mạnh	28	08	2010	7/2	220	24	
4	Nguyễn Đức	Mạnh	25	05	2010	7/4	221	24	
5	Lê Minh	Mẫn	11	07	2010	7/8	222	24	
6	Đình Quốc	Minh	26	09	2010	7/9	223	24	
7	Huỳnh Nhật	Minh	20	01	2010	7/6	224	24	
8	Lê Trần Quang	Minh	15	08	2010	7/5	225	24	
9	Lưu Nhật	Minh	20	04	2010	7/3	226	24	
10	Ngô Nhật	Minh	24	03	2010	7/3	227	24	
11	Nguyễn Đức	Minh	25	01	2009	7/5	228	24	
12	Nguyễn Kiện	Minh	18	12	2008	7/2	229	24	
13	Nguyễn Lê	Minh	17	12	2010	7/4	230	24	
14	Nguyễn Quang	Minh	16	07	2010	7/5	231	24	
15	Nguyễn Thiên	Minh	03	11	2010	7/3	232	24	
16	Nguyễn Tuệ	Minh	18	09	2010	7/1	233	24	
17	Phạm Quốc	Minh	25	01	2010	7/6	234	24	
18	Trần Đức	Minh	12	01	2010	7/2	235	24	
19	Vũ Khánh	Minh	17	09	2010	7/4	236	24	
20	Lê Hà	My	08	12	2010	7/5	237	24	
21	Nguyễn Hoàng Quỳnh	My	07	11	2010	7/1	238	24	
22	Nguyễn Lê Hà	My	22	07	2010	7/7	239	24	
23	Nguyễn Phạm Nhã	My	02	05	2010	7/7	240	24	
24	Nguyễn Võ Diễm	My	27	08	2010	7/1	241	24	
25	Lưu Thanh	My	09	05	2010	7/2	242	24	
26	Đỗ Đại	Nam	16	09	2010	7/10	243	24	
27	Đỗ Khánh	Nam	08	09	2010	7/3	244	24	
28	Huỳnh Nhật	Nam	13	02	2010	7/5	245	24	
29	Lê Hoàng	Nam	5	11	2010	7/7	246	24	
30	Nguyễn Bảo	Nam	22	10	2009	7/6	247	24	
31	Nguyễn Hải	Nam	06	12	2010	7/9	248	24	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hoàng	Nam	01	05	2010	7/3	249	25	
2	Trần Hạo	Nam	16	06	2010	7/9	250	25	
3	Trương Hoàng Hải	Nam	03	10	2010	7/1	251	25	
4	Nguyễn Thị Hoàng	Nga	26	05	2010	7/4	252	25	
5	Đinh Thị Thu	Ngân	25	06	2010	7/9	253	25	
6	Nguyễn Thanh	Ngân	02	01	2010	7/6	254	25	
7	Nguyễn Thanh	Ngân	26	11	2010	7/8	255	25	
8	Phạm Kim	Ngân	07	11	2010	7/8	256	25	
9	Trần Thị Kim	Ngân	25	11	2010	7/10	257	25	
10	Lê Hà Bảo	Nghi	16	01	2010	7/4	258	25	
11	Đỗ Trọng	Nghĩa	22	11	2010	7/8	259	25	
12	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05	03	2010	7/4	260	25	
13	Nguyễn Trung	Nghĩa	18	01	2010	7/7	261	25	
14	Tạ Duy	Nghĩa	09	06	2010	7/4	262	25	
15	Đường Nguyễn Khánh	Ngọc	13	07	2010	7/5	263	25	
16	Huỳnh Bích	Ngọc	05	01	2010	7/9	264	25	
17	Huỳnh Hồ Bảo	Ngọc	15	10	2010	7/4	265	25	
18	Phan Khánh	Ngọc	11	01	2010	7/6	266	25	
19	Trần Giáng	Ngọc	13	03	2010	7/1	267	25	
20	Trương Nguyễn Bảo	Ngọc	23	06	2010	7/6	268	25	
21	Đặng Kim Minh	Nguyên	19	12	2010	7/7	269	25	
22	Đoàn Cao	Nguyên	01	01	2010	7/7	270	25	
23	Dương Bảo	Nguyên	14	12	2010	7/8	271	25	
24	Lê Phan Thảo	Nguyên	26	01	2010	7/2	272	25	
25	Ngô Phan	Nguyên	01	02	2010	7/4	273	25	
26	Nguyễn Phạm	Nguyên	04	05	2010	7/6	274	25	
27	Nguyễn Phúc	Nguyên	30	05	2010	7/9	275	25	
28	Trần Nguyễn Khôi	Nguyên	08	10	2010	7/2	276	25	
29	Trần Thị Minh	Nguyệt	04	10	2010	7/8	277	25	
30	Lữ Hoàng	Nhân	26	07	2010	7/6	278	25	
31	Nguyễn Hoàng	Nhân	21	10	2010	7/5	279	25	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thành	Nhân	25	01	2010	7/2	280	26	
2	Nguyễn Trọng	Nhân	02	03	2010	7/3	281	26	
3	Trịnh Ngọc	Nhân	09	07	2010	7/1	282	26	
4	Bùi Minh	Nhật	08	11	2010	7/5	283	26	
5	Đào Vũ Minh	Nhật	05	06	2010	7/7	284	26	
6	Đinh Quỳnh	Nhi	01	09	2010	7/10	285	26	
7	Dương Nguyễn Thanh	Nhi	06	12	2010	7/4	286	26	
8	Lê Ngọc Yến	Nhi	22	04	2010	7/7	287	26	
9	Lê Trần Bảo	Nhi	31	12	2010	7/1	288	26	
10	Lưu Hoài Uyên	Nhi	20	01	2010	7/3	289	26	
11	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	14	08	2010	7/9	290	26	
12	Nguyễn Ngọc Tú	Nhi	01	04	2010	7/6	291	26	
13	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	05	04	2010	7/5	292	26	
14	Nguyễn Thanh	Nhi	21	07	2010	7/1	293	26	
15	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	15	01	2010	7/8	294	26	
16	Phạm Ngọc Phương	Nhi	25	09	2010	7/10	295	26	
17	Phan Yến	Nhi	09	08	2010	7/10	296	26	
18	Trần Khả	Nhi	24	01	2010	7/6	297	26	
19	Trần Ngọc Bảo	Nhi	01	03	2010	7/2	298	26	
20	Võ Phạm Quỳnh	Nhi	14	07	2010	7/5	299	26	
21	Võ Yến	Nhi	22	02	2010	7/3	300	26	
22	Dương Trần Hiếu	Nhiên	16	03	2010	7/2	301	26	
23	Nguyễn Võ Quỳnh	Nhiên	18	08	2010	7/7	302	26	
24	Đinh Gia	Như	22	04	2010	7/10	303	26	
25	Huỳnh Hoàng	Như	02	06	2010	7/4	304	26	
26	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	22	02	2010	7/10	305	26	
27	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	22	04	2009	7/8	306	26	
28	Vũ Thị Huỳnh	Như	27	08	2010	7/7	307	26	
29	Huỳnh Anh Tấn	Phát	27	01	2010	7/8	308	26	
30	Huỳnh Tấn	Phát	07	10	2010	7/3	309	26	
31	Lê Duy	Phát	06	02	2010	7/10	310	26	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hồng	Phát	27	04	2010	7/4	311	27	
2	Nguyễn Hưng	Phát	22	02	2010	7/10	312	27	
3	Trần Huy	Phát	13	01	2010	7/3	313	27	
4	Vũ Tiến	Phát	08	08	2010	7/10	314	27	
5	Phan Châu Hoàng	Phi	01	09	2010	7/4	315	27	
6	Phùng Minh Anh	Phi	19	01	2010	7/7	316	27	
7	Hồ Thanh	Phong	12	07	2010	7/9	317	27	
8	Hoàng Vũ	Phong	09	07	2010	7/3	318	27	
9	Lê Huy Thế	Phong	07	12	2010	7/5	319	27	
10	Nguyễn Hoàng	Phong	08	07	2010	7/2	320	27	
11	Nguyễn Hồng	Phong	09	06	2010	7/7	321	27	
12	Nguyễn Tấn Dư	Phong	29	06	2010	7/7	322	27	
13	Nguyễn Thanh	Phong	14	10	2010	7/10	323	27	
14	Nguyễn Tiến	Phong	05	07	2010	7/1	324	27	
15	Nguyễn Tuấn	Phong	27	01	2010	7/2	325	27	
16	Đặng Hoàng Hữu	Phúc	15	02	2010	7/2	326	27	
17	Huỳnh Đặng Hồng	Phúc	25	11	2010	7/5	327	27	
18	Lê Trần Quang	Phúc	14	02	2010	7/10	328	27	
19	Mạc Kim	Phúc	02	04	2009	7/10	329	27	
20	Nguyễn Bảo	Phúc	26	05	2010	7/8	330	27	
21	Nguyễn Đỗ Trọng	Phúc	18	01	2010	7/3	331	27	
22	Nguyễn Thiên	Phúc	09	08	2010	7/4	332	27	
23	Nguyễn Thiên	Phúc	12	04	2010	7/8	333	27	
24	Phạm Đình	Phúc	05	02	2010	7/3	334	27	
25	Nguyễn Thiên	Phước	02	08	2010	7/10	335	27	
26	Đặng Khánh	Phương	02	09	2010	7/1	336	27	
27	Nguyễn Minh	Phương	03	07	2010	7/3	337	27	
28	Nguyễn Minh	Phương	02	06	2010	7/7	338	27	
29	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	22	02	2010	7/2	339	27	
30	Vũ Bùi Mai	Phương	14	01	2010	7/4	340	27	
31	Nguyễn Đăng	Quang	24	11	2010	7/8	341	27	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Lý Thế	Quân	01	01	2010	7/3	342	28	
2	Mai Hoàng Trúc	Quân	21	06	2010	7/8	343	28	
3	Nguyễn Hoàng	Quân	08	05	2010	7/1	344	28	
4	Nguyễn Hoàng	Quân	10	07	2010	7/5	345	28	
5	Nguyễn Minh	Quân	28	09	2010	7/3	346	28	
6	Nguyễn Trọng	Quân	20	02	2010	7/10	347	28	
7	Thiều Nguyễn Minh	Quân	28	03	2010	7/2	348	28	
8	Võ Lân	Quân	03	07	2010	7/1	349	28	
9	Vũ Hoàng	Quân	02	05	2010	7/6	350	28	
10	Vũ Minh	Quân	08	07	2010	7/9	351	28	
11	Phạm Anh	Quốc	19	06	2010	7/4	352	28	
12	Nguyễn Trúc	Quyên	16	12	2010	7/6	353	28	
13	Hồ Thị Như	Quỳnh	03	02	2010	7/9	354	28	
14	Nguyễn Ngọc Đan	Quỳnh	20	07	2010	7/1	355	28	
15	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	30	11	2010	7/9	356	28	
16	Thái Ngọc Diễm	Quỳnh	10	01	2010	7/3	357	28	
17	Đoàn Thùy	Sang	31	01	2010	7/7	358	28	
18	Nguyễn Thanh	Sang	09	08	2010	7/10	359	28	
19	Nguyễn Quang	Sáng	14	03	2010	7/9	360	28	
20	Đỗ Nam	Sơn	18	11	2010	7/1	361	28	
21	Nguyễn Anh	Sơn	31	11	2010	7/4	362	28	
22	Nguyễn Bùi Phú	Sơn	15	08	2010	7/4	363	28	
23	Nguyễn Phúc Khánh	Sơn	13	04	2010	7/9	364	28	
24	Phạm Thái	Sơn	11	11	2010	7/3	365	28	
25	Huỳnh Đức	Tài	01	01	2010	7/3	366	28	
26	Huỳnh Văn	Tài	01	02	2009	7/10	367	28	
27	Nguyễn Gia	Tài	13	09	2010	7/8	368	28	
28	Nguyễn Thành	Tài	13	02	2010	7/7	369	28	
29	Nguyễn Xuân	Tài	27	06	2010	7/1	370	28	
30	Bùi Lê Minh	Tâm	08	09	2010	7/10	371	28	
31	Trần Dương Minh	Tâm	15	09	2010	7/2	372	28	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Trần Thanh	Tâm	06	10	2010	7/5	373	29	
2	Ngô Trọng	Tấn	14	01	2010	7/9	374	29	
3	Nguyễn Ánh Thiên	Thanh	29	11	2010	7/1	375	29	
4	Nguyễn Trần Đan	Thanh	17	11	2010	7/5	376	29	
5	Vũ Tiến	Thành	19	08	2010	7/9	377	29	
6	Trần Thị Phương	Thảo	13	12	2010	7/2	378	29	
7	Lê Doãn Quốc	Thắng	01	05	2010	7/6	379	29	
8	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	11	10	2010	7/3	380	29	
9	Chu Gia Tuệ	Thiên	26	03	2010	7/1	381	29	
10	Trần Quốc	Thiên	31	01	2010	7/7	382	29	
11	Vũ Hoàng	Thịnh	21	01	2010	7/10	383	29	
12	Nguyễn Hoàng Anh	Thơ	18	06	2010	7/9	384	29	
13	Lương Thanh	Thúy	09	03	2010	7/7	385	29	
14	Khúc Thị Thanh	Thùy	01	10	2010	7/3	386	29	
15	Võ Ngọc Minh	Thùy	05	10	2010	7/10	387	29	
16	Hồ Thị Thu	Thùy	18	10	2010	7/1	388	29	
17	Huỳnh Anh	Thư	21	05	2010	7/5	389	29	
18	Lê Ngọc Minh	Thư	19	12	2010	7/8	390	29	
19	Nguyễn Kiều	Thư	26	12	2010	7/9	391	29	
20	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	08	07	2010	7/6	392	29	
21	Nguyễn Trần Minh	Thư	10	12	2010	7/4	393	29	
22	Phạm Anh	Thư	26	05	2010	7/8	394	29	
23	Phạm Ngọc Anh	Thư	11	07	2010	7/6	395	29	
24	Phạm Nguyễn Anh	Thư	02	09	2010	7/3	396	29	
25	Phan Lê Anh	Thư	28	08	2010	7/7	397	29	
26	Tạ Nguyễn Song	Thư	01	12	2010	7/2	398	29	
27	Trần Nguyễn Anh	Thư	07	07	2010	7/7	399	29	
28	Võ Nguyễn Anh	Thư	16	07	2010	7/4	400	29	
29	Vũ Ngọc Minh	Thư	01	03	2010	7/5	401	29	
30	Phan Nhật	Thy	02	01	2010	7/2	402	29	
31	Phan Trần Bảo	Thy	01	11	2010	7/9	403	29	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Trần Hồ Bảo	Thy	20	11	2010	7/9	404	30	
2	Đặng Thủy	Tiên	23	08	2010	7/4	405	30	
3	Phạm Thủy	Tiên	05	10	2010	7/4	406	30	
4	Phạm Đức	Tiến	27	11	2010	7/3	407	30	
5	Lê Trung	Tín	13	04	2009	7/8	408	30	
6	Nguyễn Phương	Trà	25	03	2010	7/4	409	30	
7	Bùi Minh	Trang	30	08	2010	7/1	410	30	
8	Lương Nguyễn Huyền	Trang	14	02	2010	7/5	411	30	
9	Vũ Thị Yến	Trang	24	09	2010	7/10	412	30	
10	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	10	11	2010	7/8	413	30	
11	Lê Bảo	Trân	25	11	2010	7/1	414	30	
12	Lê Nguyễn Nhã	Trân	01	08	2010	7/5	415	30	
13	Lưu Ngọc	Trân	06	01	2010	7/8	416	30	
14	Trần Lê Bảo	Trân	13	02	2010	7/1	417	30	
15	Lê Đức	Trí	05	11	2010	7/3	418	30	
16	Phạm Gia	Trí	19	04	2010	7/4	419	30	
17	Lương Tuấn	Trọng	02	11	2010	7/8	420	30	
18	Nguyễn Phú	Trọng	17	01	2010	7/7	421	30	
19	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	29	06	2010	7/1	422	30	
20	Trần Thị Thanh	Trúc	15	11	2010	7/5	423	30	
21	Nguyễn Cao	Trung	11	09	2010	7/7	424	30	
22	Doãn Mạnh	Trường	06	02	2010	7/5	425	30	
23	Ngô Minh	Trường	23	02	2010	7/10	426	30	
24	Phan Anh	Tú	03	09	2010	7/1	427	30	
25	Trương Nguyễn Cẩm	Tú	21	04	2010	7/9	428	30	
26	Vương Minh	Tú	20	10	2010	7/3	429	30	
27	Huỳnh Quốc	Tuấn	02	11	2010	7/2	430	30	
28	Đinh Thị Ánh	Tuyết	18	01	2010	7/9	431	30	
29	Nguyễn Hoàng Ngọc	Tuyết	15	11	2010	7/9	432	30	
30	Trần	Uy	26	07	2010	7/4	433	30	
31	Nguyễn Lê Phương	Uyên	26	07	2010	7/2	434	30	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA HKI
KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày/Tháng/Năm sinh			Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Ngọc Linh	Uyên	18	03	2010	7/10	435	31	
2	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	07	08	2010	7/9	436	31	
3	Vi Thị Phương	Uyên	30	04	2010	7/7	437	31	
4	Trương Thanh	Vân	06	12	2010	7/7	438	31	
5	Đinh Nguyễn Tường	Vi	02	08	2010	7/9	439	31	
6	Trần Thanh	Vi	15	08	2010	7/7	440	31	
7	Trịnh Thảo	Vi	22	09	2010	7/7	441	31	
8	Vũ Thị Tường	Vi	13	03	2010	7/5	442	31	
9	Phạm Hoàng Triệu	Vĩ	01	01	2010	7/9	443	31	
10	Hồ Trần	Việt	22	07	2010	7/5	444	31	
11	Nguyễn Quốc	Việt	11	11	2010	7/10	445	31	
12	Nguyễn Hoàng Thế	Vinh	06	05	2010	7/9	446	31	
13	Nguyễn Vũ Quang	Vinh	22	07	2010	7/2	447	31	
14	Lê Anh	Vũ	14	06	2010	7/10	448	31	
15	Trần Minh	Vũ	17	12	2010	7/7	449	31	
16	Trương Tuấn	Vũ	29	04	2010	7/10	450	31	
17	Phạm Vũ Công	Vương	08	09	2010	7/8	451	31	
18	Lê Khánh Tường	Vy	06	02	2010	7/4	452	31	
19	Lương Ngọc Tường	Vy	25	10	2010	7/1	453	31	
20	Nguyễn Hoàng Nhật	Vy	08	11	2010	7/10	454	31	
21	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	09	08	2010	7/5	455	31	
22	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	08	01	2010	7/8	456	31	
23	Phùng Phương	Vy	05	07	2010	7/6	457	31	
24	Trần Nguyễn Thanh	Vy	14	10	2010	7/3	458	31	
25	Đới Thiên	Vỹ	17	09	2010	7/6	459	31	
26	Nguyễn Thị Như	Ý	07	11	2010	7/10	460	31	
27	Phạm Ngọc Như	Ý	10	11	2010	7/4	461	31	
28	Bùi Ngọc	Yến	12	02	2010	7/9	462	31	
29	Huỳnh Ngọc	Yến	03	06	2010	7/2	463	31	
30	Lê Bùi Hải	Yến	13	09	2010	7/4	464	31	
31	Lê Thị Kim	Yến	15	03	2010	7/6	465	31	